

Số: 15/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1980; nơi thường trú: phòng A chung cư G, tổ C, khu C H, phường B, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị Lê Thị Hồng N; sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H (nay là phường T), thành phố Hà Nội vào ngày 13/5/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C có quan điểm sống không đồng nhất về vấn đề kinh tế, con riêng của mỗi người nên thường xuyên cãi nhau. Anh Nguyễn Mạnh C và chị Lê Thị Hồng N đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C trong quá trình chung sống không có con chung.

[3] Về tài sản chung: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C thỏa thuận thống nhất: chị Lê Thị Hồng N chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí **số 0002585 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị Hồng N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.**

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- **TAND tỉnh Quảng Ninh;**
- **UBND phường Tương Mai, TP Hà Nội;**
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy